

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 18/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lầu

Ông Đặng Văn Ấy

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Hầu Văn P** (Tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm CB, xã XT, huyện B, tỉnh C

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Mông;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hầu Dính D (Đã chết) và bà Giàng Thị B (Đã chết); vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1988; con: 05 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Phùng Mùi N, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Xóm TT, xã XT, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Chảo Quỳ PH, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm TT, xã XT, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Bà Phùng Mùi E, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm TT, xã XT, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch:* Ông Triệu Lao L ; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đoàn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2021 Hầu Văn P, sinh năm 1987 trú tại xóm CB, xã XT, huyện B, tỉnh CB sau khi đi uống rượu tại nhà anh Vừ A TR, trú tại xóm LR, xã XT về đã đến nhà của Phùng Mùi N, sinh năm 1981 trú tại xóm TT, xã XT với mục đích để nói chuyện về việc tranh chấp đất đai giữa hai gia đình và việc bà N đi phun thuốc diệt cỏ làm chết hết số cỏ voi của gia đình P trồng. Khi đến nhà của N, P thấy N đang cầm dao cắt cỏ bờ ở sau nhà, P chủ động nói chuyện và cả hai đã xảy ra cãi nhau. Thấy P dọa và lấy đất đá ném về phía mình, N chạy vào nhà với ý định đóng cửa nhưng chưa kịp then thì P đập cửa xông vào. Lúc này N vẫn cầm con dao phát cỏ trên tay (*con dao có đặc điểm: hình lưỡi liềm dài 45cm, cán bằng kim loại màu xanh, dưới chuôi dao có bọc nhựa màu đen, phần cán dao dài 26 cm, lưỡi dao dài 19cm, đầu rộng nhất 4,5cm, đầu nhỏ nhất 0,5cm*). P lao vào dùng tay phải cầm con dao trên tay N, còn tay trái túm tóc của N kéo xuống rồi dùng phần giữa của sống dao đánh nhiều cái vào vùng đầu của N. Bị đánh, N chạy về phía cửa chính của gia đình, P lại tiếp tục dùng dao để đánh thì N cầm được cây đào cắm lợn bằng gỗ (*có đặc điểm: chiều dài 77,5cm, đầu rộng nhất 11cm*) đỡ được, đồng thời N dùng cây đào cắm lợn đánh lại P nhưng không trúng, rồi N chạy theo hướng ra sân nhà. Sau đó P bỏ lại con dao ngay tại đó rồi đi về, khi ra đến bờ rào nhà N có chồng của N là Chảo Quầy PH về đến, thấy N bị chảy máu ở đầu và mặt PH và P cãi nhau rồi PH dùng tay dìm vào mặt, đầu của P (không nhớ dìm bao nhiêu phát) rồi cả hai tiếp tục vật lộn dưới đất, được mọi người can ngăn P đi về nhà còn PH đưa N đi sơ cứu tại Trạm y tế xã XT, huyện B.

Trong lúc P đuổi theo và đánh N tại cửa chính có Phùng Mùi E cùng trú tại xóm TT, xã XT chứng kiến sự việc P dùng dao đánh vào đầu N, Nại dùng cây đào cắm lợn đỡ N gọi E giúp nhưng do thấy N chảy nhiều máu nên E sợ đã bỏ về nhà.

Đến 16 giờ 30 phút ngày 23/3/2021, Chảo Quầy PH đến Công an xã XT, huyện BL tố giác về hành vi của Hầu Văn P. Vào hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày tại xóm TT, xã XT Ban công an xã XT, huyện B tiến hành lập biên bản vụ việc.

Ngày 26/3/2021 Phùng Mùi N đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C khám và điều trị. Đến ngày 01/4/2021 N được ra viện. Ngày 02/4/2021 Phùng Mùi N có đơn đề nghị giám định sức khỏe đối với thương tích do P gây ra.

Ngày 15/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã quyết định trưng cầu giám định số 15/CSĐT giám định tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với Phùng Mùi N.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 054/21/TgT ngày 20/4/2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Cao Bằng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 02 vết sẹo phần mềm vùng đầu, kích thước nhỏ: 02%.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. (*Hai phần trăm*).

3. Cơ chế hình thành tổn thương: Do tác động của vật có cạnh sắc gây nên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hầu Văn P thừa nhận do có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp đất đai giữa hai gia đình, ngày 23/3/2021, P đi đám hiếu ở xóm LR về đã đến nhà bà N cùng xóm với mục đích nói chuyện về việc bà N đã phun thuốc diệt cỏ làm chết cỏ voi của gia đình P, tại nhà bà N P và bà N đã xảy ra xô sát, P dùng con dao phát cỏ của gia đình bà N đánh vào đầu bà N gây thương tích. Sau đó chồng bà N là ông Chảo Quỳ PH về đến ông PH lao vào đánh P vào đầu vào mặt, được mọi người can ngăn P đi về. Sau khi gây thương tích cho N đến nay P chưa thăm hỏi và bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho N, còn P bị ông PH đánh gây thương tích P cũng không yêu cầu xem xét, bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Phùng Mùi N trình bày: Chiều ngày 23/3/2021 bà đang cắt cỏ cho bò ở đằng sau nhà thì Hầu Văn P đến nói chuyện về việc tranh chấp đất đai giữa hai gia đình, do sợ P ném đá nên bà chạy vòng qua cửa sau vào nhà với mục đích đóng cửa lại không cho P vào. Tuy nhiên P đã đẩy cửa xông vào nên hai bên có cãi chửi nhau, khi đó tay trái của bà đang cầm con dao cắt cỏ nên P xông đến cướp con dao trong tay bà và một tay túm tóc bà, một tay cầm dao đánh vào vùng đầu của bà nhiều lần, sau đó bà vùng chạy ra cửa P kéo lại tiếp tục dùng dao đánh nhưng bà đã cầm được cây gỗ dùng để đào cắm lợn dơ lên đỡ được và chạy thoát ra ngoài. Sau đó chồng bà về đến có cãi chửi nhau với P và hai người vật lộn đánh nhau được mọi người can ngăn nên P đi về còn chồng bà đưa bà xuống Trạm xá xã XT sơ cứu. Ngày 26/3/2021 bà đến khám và vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh C đến ngày 01/4/2021 thì ra viện. Ngày 16/4/2021 bà được người nhà đưa đi Giám định sức khỏe tại Thành phố C, từ khi bị P đánh vào đầu bà đã đi khám, điều trị, giám định sức khỏe, mất công, mất thu nhập nên bà yêu cầu Hầu Văn P phải có trách nhiệm bồi thường với tổng số tiền là 40.000.000 đồng (*gồm các chi phí: Tiền chi phí giám định là 1.400.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian không lao động được 40 ngày x 150.000 đồng/01 ngày = 6.000.000 đồng; Bồi dưỡng sức khỏe 27.000.000 đồng; Tiền chi phí ăn uống, đi lại phục vụ quá trình điều tra của hai vợ chồng và con là 5.600.000 đồng*). Bà đề nghị xử lý P theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chảo Quỳ PH trình bày: Vào buổi chiều ngày 23/3/2021 ông đang đi lấy cỏ cho bò thì nhận được điện thoại của vợ gọi nói là bị Hầu Văn P đến nhà đánh, khi ông về đến nhà thì thấy vợ đang bị chảy nhiều máu, ông bức tức lao vào vật lộn đánh nhau với P, ông được dùng nắm đấm đấm vào mặt và đầu của P nhiều lần. Sau đó được mọi người can ngăn P đi về còn ông đưa vợ đi Trạm Y tế xã XT sơ cứu.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSBL ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hầu Văn P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hầu Văn P theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên xử bị cáo Hầu Văn P phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại một khoản tiền cụ thể trên cơ sở hóa đơn chứng từ hợp lý và hợp pháp.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy một con dao phát cỏ hình lưỡi liềm dài 45cm, cán bằng kim loại màu xanh, dưới chuôi dao có bọc nhựa màu đen, phần cán dao dài 26 cm, lưỡi dao dài 19cm, đầu rộng nhất 4,5cm, đầu nhỏ nhất 0,5cm; Một cây đao cắm lộn bằng gỗ chiều dài 77,5cm, đầu rộng nhất 11cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với án phí dân sự, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn giảm án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo Hầu Văn Pá.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Đoàn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C trình bày: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Hầu Văn P về tội danh "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân và hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức bồi thường hợp lý trên cơ sở hợp lệ cho bị hại.

Bị cáo Hầu Văn P, thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hầu Văn P thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã gây thương tích, gây tổn thương cơ thể cho bị hại là 02%. Bị cáo sử dụng dao cắt cỏ là hung khí nguy hiểm để tấn công người khác gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị tấn công. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người".

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hầu Văn P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự

đối với bị cáo:

Bị cáo Hậu Văn P sinh ra và lớn lên tại xã XT, huyện B, tỉnh C là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, ít học nên trong suy nghĩ và nhận thức có phần hạn chế, chỉ vì những mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày bị cáo đã không làm chủ được bản thân gây nên thương tích cho người khác dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần đưa ra một mức án phù hợp để giám sát giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Việc bồi thường được xác định về lỗi trên cơ sở những chi phí hợp lý và hóa đơn chứng từ hợp lệ. Trong vụ án này bị cáo Hậu Văn P là người có lỗi gây nên thương tích cho bị hại thiệt hại về sức khỏe là 02% nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe và các khoản chi phí hợp lý khác cho bị hại Phùng Mùi N.

Hội đồng xét xử nhận thấy, những hóa đơn, chi phí hợp lý của bà N do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng thu thập được bao gồm: Phiếu thu phí Giám định tư pháp 535.000 đồng; Phiếu thu bồi dưỡng Giám định tư pháp 680.000 đồng; Phiếu thu Chuẩn đoán hình ảnh 162.000 đồng; Một đơn thuốc ghi ngày 01/4/2021; Một giấy ra viện ghi ngày 01/4/2021; Một Bệnh án ngoại khoa số vào viện 05035 26/3/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng họ và tên Phùng Mùi N (cấp Bảo hiểm y tế).

Hội đồng xét xử xét thấy, thiệt hại về sức khỏe của bà Phùng Mùi N do bị cáo gây ra là thực tế trên cơ sở hồ sơ bệnh án điều trị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng từ 14 giờ ngày 26/3/2021 đến 08 giờ ngày 01/4/2021 (07 ngày) thì ra viện. Các chi phí hợp lý được Hội đồng xét xử xem xét như sau:

- Tiền xe đi và về từ xã XT đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C khám và điều trị + tiền xe đi lại giám định tại Trung tâm pháp y tỉnh C (02 người): Tổng cộng là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng);

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại Bệnh viện và đi giám định của bị hại là 09 ngày x 150.000đ /01 ngày = 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại Bệnh viện và đi giám định của 01 (một) người chăm sóc người bị hại là 09 ngày x 150.000đ /01 ngày = 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tiền thuê nhà trọ trong thời gian đi giám định sức khỏe tại Trung tâm pháp y tỉnh C 02 người /01 ngày là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng);

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
- Khoản chi phí Giám định tư pháp của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh C + Phiếu thu Chuẩn đoán hình ảnh là 1.377.600đ (Một triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng);

- Khoản bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại Phùng Mùi N quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"...mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định"*. Do đó, căn cứ vào thiệt hại về tổn thất về tinh thần mà bị hại phải gánh chịu buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền tổn thất về tinh thần đối với bị hại bằng 03 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/01 tháng = 4.470.000đ (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng cộng các khoản chi phí hợp lý được tính là: 12.747.600đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm đồng)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại chưa có sự thỏa thuận nào về bồi thường thiệt hại. Nên xét cần buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, các chi phí hợp lý cho bị hại.

Các chi phí khác mà bị hại yêu cầu không có căn cứ nên không được xem xét, chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Một con dao phát cỏ hình lưỡi liềm dài 45cm, cán bằng kim loại màu xanh, dưới chuôi dao có bọc nhựa màu đen, phần cán dao dài 26 cm, lưỡi dao dài 19cm, đầu rộng nhất 4,5cm, đầu nhỏ nhất 0,5cm; Một cây đảo cắm lợn bằng gỗ chiều dài 77,5cm, đầu rộng nhất 11cm. Xét cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với phần án phí dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn giảm án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Hội đồng xét xử xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo Hầu Văn P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Hầu Văn P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Hầu Văn P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hầu Văn P cho Ủy ban nhân dân xã XT, huyện B, tỉnh C giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Hầu Văn P phải bồi thường cho bị hại Phùng Mùi N, trú tại xóm TT, xã XT, huyện B, tỉnh C một khoản tiền là 12.747.600đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Một con dao phát cò hình lưỡi liềm dài 45cm, cán bằng kim loại màu xanh, dưới chuôi dao có bọc nhựa màu đen, phần cán dao dài 26 cm, lưỡi dao dài 19cm, đầu rộng nhất 4,5cm, đầu nhỏ nhất 0,5cm; Một cây đao cắm lọn bằng gỗ chiều dài 77,5cm, đầu rộng nhất 11cm

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29 ngày 21/7/2021.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hầu Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo Hầu Văn P.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa. Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã XT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DOANH THỊ MÂY